

Số: /BC-STC

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình giá cả thị trường năm 2024

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính Quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường; Thông tư số 29/2024/TT-BTC thay thế Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính, có hiệu lực từ ngày 01/7/2024.

Sở Tài chính kính báo cáo tình hình giá thị trường năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

I. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG, GIÁ CẢ NĂM 2024

1. Mặt bằng giá thị trường và diễn biến mặt bằng giá thị trường hàng hóa, dịch vụ:

Năm 2024 hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ trên địa bàn khá ổn định, doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng, giá các mặt hàng thiết yếu không biến động đảm bảo giá ổn định cho người tiêu dùng.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2024 ước đạt 298.556 tỷ đồng, tăng 13,04% so cùng kỳ. Trong đó:

+ Doanh thu bán lẻ năm 2024 ước đạt 213.239 tỷ đồng, tăng 11,59% so với cùng kỳ. Một số nhóm hàng hoá có mức tăng khá so cùng kỳ như: Lương thực, thực phẩm tăng 8,16%; hàng may mặc tăng 12,47%; đồ dùng, dụng cụ, thiết bị gia đình tăng 5,62%; vật phẩm, văn hóa, giáo dục tăng 10,03%; xăng dầu các loại tăng 19,73% so cùng kỳ.

+ Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống năm 2024 ước đạt 32.585 tỷ đồng, tăng 20,18% so cùng kỳ. Trong đó: Doanh thu hoạt động lưu trú dự ước đạt 393 tỷ đồng, tăng 26,75%; Doanh thu dịch vụ ăn uống đạt 32.192 tỷ đồng, tăng 20,1%. 7

+ Doanh thu du lịch lữ hành năm 2024 ước đạt 97 tỷ đồng, tăng 29,42% so cùng kỳ.

+ Doanh thu dịch vụ khác năm 2024 ước đạt 52.635 tỷ đồng, tăng 14,83% so với cùng kỳ.

2. Nguyên nhân biến động mặt bằng giá thị trường, giá hàng hóa, dịch vụ:

- Nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,29% chủ yếu do các nguyên nhân sau: Giá thuê nhà tăng 0,45% do nhu cầu thuê nhà tại một số địa phương tăng; giá gas tăng 0,67%, nguyên nhân do giá gas trong nước điều chỉnh tăng theo giá gas thế giới.

- Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,27%, trong đó: Lương thực tăng 0,19%; thực phẩm tăng 0,28%; ăn uống ngoài gia đình tăng 0,26% .

- Nhóm bưu chính, Viễn thông tăng 0,15%. Trong đó, giá máy điện thoại di động thông thường tăng 0,52%; giá cố định điện thoại tăng 0,25%.

- Nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,15%, cụ thể: Giá nước quả ép tăng 0,42%; nước uống tăng lực tăng 0,29%; thuốc hút tăng 0,25%; bia chai tăng 0,13%; rượu các loại tăng 0,12%.

- Nhóm giáo dục tăng 0,14%, trong đó giá bút viết các loại tăng 0,5%; sản phẩm từ giấy tăng 0,45%; sản phẩm văn phòng, đồ dùng học tập khác tăng 0,2%. Bên cạnh đó, giá dịch vụ giáo dục tăng 0,13% làm một số trường đại học công lập, trung học dân lập, mầm non ở một số tỉnh tăng học phí năm học 2024 - 2025.

- Nhóm văn hóa, giải trí và du lịch trong năm 2024 có xu hướng tăng nhẹ do tình hình kinh tế sau đại dịch covid đang dần phục hồi.

- Nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,09% do chi phí nhân công tăng.

- Nhóm may mặc, mũ nón và giày dép tăng 0,05%; trong đó, giá giày dép tăng 0,53%; dịch vụ giày, dép tăng 0,44%; dịch vụ có thể mặc định tăng 0,37%; các loại vải tăng 0,25%; mũ nón tăng 0,22%.

- Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải năm 2024 ước đạt 38.244 tỷ đồng, tăng 15,21% so cùng kỳ. Trong đó: Dịch vụ vận tải hành khách tăng 17,48%; Dịch vụ vận tải hàng hóa tăng 16,12%; dịch vụ kho bãi và hỗ trợ vận tải tăng 12,52%.

- Trong năm 2024, giá vàng tiếp tục xu hướng tăng mạnh. Chỉ số giá vàng bình quân 12 tháng tăng 32,47% so với cùng kỳ. Chỉ số giá Đô la Mỹ bình quân 12 tháng, chỉ số giá đô la Mỹ tăng 5,49% so với cùng kỳ năm trước.

Trong năm 2024, giá xăng giảm so với năm trước do ảnh hưởng của giá xăng dầu thế giới và giá dầu tăng trở lại, cụ thể:

- Giá xăng Ron 95-III hiện nay là 20.503 đồng/lít (giảm 15 đồng/lít).

- Giá xăng E5 Ron 92 hiện nay là 19.408 đồng/lít (giảm 212 đồng/lít).

- Giá dầu Diesel DO 0,05S hiện nay là 18.148 đồng/lít (tăng 642 đồng/lít).

3. Diễn biến chỉ số giá tiêu dùng (CPI):

Năm 2024 nhìn chung giá cả, thị trường tương đối ổn định, giá các mặt hàng thiết yếu không có biến động bất thường, nguồn cung được bảo đảm.

So với cùng tháng năm trước: CPI tháng 12/2024 tăng 3,42%. Trong 11 nhóm hàng tiêu dùng chính có 09 nhóm tăng giá, trong đó tăng cao nhất là nhóm giáo dục tăng 8,59%; tăng thấp nhất nhóm may mặc, nón mũ, giày dép, tăng 0,47%. Có 02 nhóm giảm là giao thông giảm 1,06% và bưu chính viễn thông giảm 0,57% so với cùng kỳ.

So với cùng kỳ năm trước: Chỉ số giá bình quân 12 tháng tăng 3,01%. Trong 10 nhóm hàng hoá tăng giá, tăng cao nhất nhóm thuốc và dịch vụ y tế (+9,33%); giáo dục (+4,13%); nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng (+3,69%); hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+3,07%); văn hoá giải trí và du lịch (+2,42%); thiết bị và đồ dùng gia đình (+1,44%); đồ uống và thuốc lá (+1,17%); giao thông (+0,65%); may mặc, mũ nón và giày dép (+0,15%). Riêng bưu chính viễn thông giảm 0,18%.

Chỉ số giá vàng: Bình quân 12 tháng tăng 32,47% so với cùng kỳ.

Chỉ số giá Đô la Mỹ: Bình quân 12 tháng, chỉ số giá đô la Mỹ tăng 5,49% so với cùng kỳ năm trước.

4. Thống kê mức giá hàng hóa, dịch vụ: (Theo phụ lục đính kèm)

II. DIỄN BIẾN GIÁ THỊ TRƯỜNG CỦA MỘT SỐ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ THIẾT YẾU

1. Mặt bằng giá thị trường và diễn biến mặt bằng giá thị trường hàng hóa, dịch vụ

- Giá heo hơi dao động ở mức 61.000 - 66.000 đồng/kg.
- Giá gà trắng tăng dao động ở mức 31.000 - 37.000 đồng/kg.
- Giá gà lông màu ngắn ngày dao động ở mức 40.000 – 50.000 đồng/kg.
- Giá tôm thẻ chân trắng dao động từ 135.000 -185.000 đồng/kg.
- Giá thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản tại các công ty sản xuất thức ăn chăn nuôi trên địa bàn tỉnh duy trì ở mức ổn định.
- Giá phân bón trong tháng tại các cửa hàng buôn bán phân bón trên địa bàn tỉnh duy trì ở mức ổn định, không có biến động lớn.

2. Biến động giá so với cùng kì năm trước

TT	Loại sản phẩm	ĐVT	Tháng 12-2023	Tháng 12-2024
1	Thịt Heo	Kg	64.000đ	64.500đ
2	Thịt gà lông trắng	Kg	28.000đ	32.000đ
3	Thịt gà lông màu	Kg	47.000đ	44.000đ
4	Thịt Bò	Kg	73.000đ	73.000đ

3. Hàng phi lương thực, thực phẩm:

a) Rượu, bia, nước giải khát:

- Giá bia, nước giải khát ổn định so với năm trước, trong đó: Bia chai Sài Gòn xanh giá 330.000 đồng/thùng, bia Tiger xanh giá 350.000 đồng/thùng, bia Heinenken giá 460.000 đồng/thùng, nước ngọt Cocacola lon giá 215.000 đồng/thùng.

b) Thuốc phòng và chữa bệnh:

- Thuốc phòng và chữa bệnh cho người ổn định so với năm trước. Trong đó: Thuốc Paracetamol nội 500mg giá 45.000 đồng/vi, thuốc Ampi 500mg nội giá 16.000 đồng/vi, Vitamin C (sủi) Laroscorbin Pháp giá 35.000 đồng/lọ, Vitamin 3B (B1, B6, B12) giá 4.200 đồng/vi, Decolgen giá 4.700 đồng/vi.

4. Nhiên liệu chất đốt:

- Xăng, dầu: Trong năm 2024, giá xăng, dầu trên địa bàn tỉnh qua nhiều lần tăng giảm theo sự biến động của giá xăng dầu thế giới. Giá xăng RON 95 III hiện nay là 20.503 đồng/lít, xăng E5 RON 92 là 19.408 đồng/lít, dầu Diesel DO 0,05S tăng là 18.148 đồng/lít.

- Giá bán các bình gas SP tăng 458 đồng/kg (đã VAT), tương đương tăng 5.500 đồng bình 12 kg và 20.600 đồng/bình 45 kg so với cùng kỳ. Giá gas các thương hiệu Thủ Đức Gas, VT Gas, City Petro Gas, Vina Pacific Petro Gas và Vimexco Gas... đều tăng giá 6.000 đồng/bình 12 kg, cụ thể:

+ Loại 12 kg có giá 346.992 đồng/bình

+ Loại 45 kg có giá 1.256.535 đồng/bình

5. Vật liệu xây dựng:

- Giá vật liệu xây dựng không thay đổi so với năm trước, Xi măng Hà Tiên 1 PCB40 (bao 50kg) dao động từ 89.000 – 100.000 đồng/bao. Thép XD phi 6 CB240T(CT38) dao động từ giá 18.392 đồng/kg – 19.657 đồng/kg tùy loại.

6. Vật tư nông nghiệp:

- Giá phân bón trong năm 2024 tại các cửa hàng buôn bán phân bón trên địa bàn tỉnh có xu hướng tăng các sản phẩm Phân Đạm Phú Mỹ, Phân NPK 20-20-15 Vilife từ 5.000 đồng/bao đến 40.000 đồng/bao (tăng từ 0.5% đến 7.4 %). Sản phẩm Phân NPK 20-20-15 Hải Dương giảm 12.000 đồng/bao (giảm 1,2%).

- Thuốc bảo vệ thực vật thời gian qua có tăng từ 10 – 30%, có thuốc trừ cỏ tăng đột biến đến 50% khoảng 50.000 đ/sp. Nguyên nhân do tình hình sản xuất của các công ty tại Tp.HCM gặp khó khăn về nhập nguyên liệu, dẫn đến khan hiếm nguồn hàng.

7. Giá vàng và đôla Mỹ:

a) Vàng:

Vào ngày 31/12/2024, theo khảo sát thị trường giá vàng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, thì giá vàng tại Đồng Nai trong tháng 12/2024 hiện nay là:

- Vàng SJC: Mua vào 82,5 triệu đồng/lượng; Bán ra 84,5 triệu đồng/lượng.
- Vàng 9999 (nhẫn): Mua vào 82,5 triệu đồng/lượng; Bán ra 84,5 triệu đồng/lượng.

b) Giá Đôla Mỹ:

Tỷ giá bán đồng Đôla Mỹ của ngân hàng Ngoại thương giảm mạnh so với tháng trước, giá đang mua bán hiện nay là:

- Mua TM : 25.155 đồng/USD.
- Mua CK : 25.213 đồng/USD.
- Bán : 25.543 đồng/USD.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ

1. Tình hình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giá:

- Sở Tài chính: Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá; Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường; thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 8916/UBND-KTNS ngày 31/7/2024 về việc triển khai thực hiện Luật Giá số 16/2023/QH15, trên cơ sở đó hiện nay Sở Tài chính đang thực hiện dự thảo lấy ý kiến các đơn vị có liên quan góp ý và thống nhất trình UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định về quản lý giá trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thay thế Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ban hành ngày 09/7/2018 (sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 28/2023/QĐ-UBND ngày 08/6/2023).

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Công tác quản lý, điều tiết giá thủy sản: hiện nay cơ chế thị trường đóng vai trò chủ đạo trong việc hình thành giá cả là một vấn đề hết sức quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến người sản xuất, người tiêu dùng và sự phát triển của ngành thủy sản. Trong đó, nhà nước vẫn giữ vai trò quan trọng trong việc định hướng, điều tiết thị trường thủy sản, đặc biệt trong các trường hợp xảy ra biến động giá đột ngột, đảm bảo an ninh lương thực và ổn định thị trường. Giá thủy sản chịu tác động trực tiếp của các yếu tố cung cầu như: Sản lượng khai thác, nuôi trồng, điều kiện thời tiết, dịch bệnh,... Nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, thu nhập của người dân, mùa vụ,... Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện tốt các chính sách ưu đãi, hỗ trợ thúc đẩy phát triển liên kết giữa doanh nghiệp và hợp tác xã; thực hiện theo quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018; Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ; Nghị quyết

143/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Nai và các chính sách khác có liên quan để thực hiện triển khai Thông báo số 274/TB-VPCP ngày 24/6/2024 của Văn phòng Chính phủ về công tác quản lý, điều hành giá. Tiếp tục tổ chức lồng ghép thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, đề án như: Kế hoạch hành động thực hiện chiến lược phát triển thủy sản tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030; và các chương trình, kế hoạch, đề án khác của tỉnh để thúc đẩy phát triển các HTX/THT.

Triển khai Thông báo số 274/TB-VPCP ngày 24/6/2024 của Văn phòng Chính phủ về công tác quản lý, điều hành giá và phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan và địa phương cập nhật thông kê thường xuyên số liệu sản phẩm có sản lượng lớn từ các THT đến kỳ thu hoạch, theo dõi sát tình hình sản xuất, biến động giá các yếu tố đầu vào, nhu cầu tiêu dùng của thị trường các mặt hàng nông sản thiết yếu, các vật tư nông nghiệp để kịp thời điều hòa cung cầu các mặt hàng phục vụ nhu cầu trong tỉnh, giữa các vùng, địa phương và nhu cầu xuất khẩu để ổn định giá cả thị trường. Tuyên truyền, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm góp phần tháo gỡ khó khăn trong sản xuất, bảo đảm an sinh xã hội,...; phối hợp phòng Nông nghiệp các địa phương nắm bắt hình hình tại các vùng nuôi nhằm thực hiện công tác quản lý, hỗ trợ xử lý thông tin, khó khăn kịp thời; hỗ trợ hướng dẫn kỹ thuật trong sản xuất thủy sản giúp người dân an tâm sản xuất.

2. Tình hình triển khai chương trình bình ổn thị trường và các biện pháp bình ổn giá:

Phối hợp Sở Công Thương, Chi cục QLTT, ...tăng cường quản lý giá thị trường, bình ổn giá cả thị trường trên địa bàn tỉnh.

3. Công tác định giá trên địa bàn tỉnh Đồng Nai:

Thực hiện theo Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá và các Thông tư hướng dẫn có liên quan.

4. Tình hình thực hiện kê khai giá:

Thực hiện theo Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá và các Thông tư hướng dẫn có liên quan trước khi UBND tỉnh ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ban hành ngày 09/7/2018 (sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 28/2023/QĐ-UBND ngày 08/6/2023).

5. Công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về giá:

Thường xuyên phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các Đoàn kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá trên địa bàn tỉnh đối với việc niêm yết và bán đúng giá đối với các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu, mặt hàng bình ổn thị trường ...

Hàng năm xây dựng kế hoạch và tổ chức thanh tra, kiểm tra việc áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật kỹ thuật quốc gia của các cơ sở sản xuất kinh doanh, thức ăn chăn nuôi, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh, đồng thời lồng ghép công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định về chất lượng sản phẩm hàng hóa đến các tổ chức, cá nhân, người dân được biết để từng bước nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

IV. DỰ BÁO GIÁ THỊ TRƯỜNG

1. Giá thức ăn thủy sản năm 2024 có xu hướng không thay đổi hoặc giảm nhẹ 200 - 400 đ/kg (đối với thức ăn cho cá rô phi), cụ thể như sau: giá thức ăn trung bình cho tôm sú 44.000 đ/kg; tôm thẻ chân trắng 38.000 đ/kg; cá rô phi 23.000 đ/kg; giá thức ăn cho cá bình quân là 19.500 - 25.800 đồng/kg thức ăn; giá thức ăn cho tôm bình quân là 35.500 - 45.500 đồng/kg thức ăn.

2. Do ảnh hưởng xung đột Nga – Ukraine, nền chính trị – kinh tế của thế giới bất ổn dẫn đến thủy sản chịu phát sinh thêm nhiều chi phí, nhất là chi phí vận chuyển tăng, làm giá thành con giống, thức ăn thủy sản khi vận chuyển đến ao nuôi/bè nuôi tăng thêm, ảnh hưởng làm tăng chi phí sản xuất, trong khi sức tiêu thụ cá thương phẩm vẫn chậm tại thị trường nội tỉnh và chịu ảnh hưởng khi cạnh tranh giá sản phẩm thủy sản.

V. GIẢI PHÁP, BIỆN PHÁP QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ

Trong năm 2024, thị trường thế giới có nhiều biến động do ảnh hưởng bởi các yếu tố chính trị, kinh tế, xã hội, thị trường tài chính, tiền tệ, giá vàng, xăng dầu, hàng hóa, vận tải thế giới biến động mạnh, liên tục ... Cùng với đó, thiên tai, hạn hán, bão lũ, biến đổi khí hậu ngày càng nghiêm trọng, tác động nặng nề tới phát triển kinh tế - xã hội. Trong khi đó, ở trong nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết liệt chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương triển khai nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn, kiểm soát lạm phát để đảm bảo thông suốt hoạt động cung ứng, lưu thông, phân phối hàng hóa, dịch vụ.

Để góp phần ổn định giá cả hàng hóa, trong thời gian qua, các sở, ngành, đơn vị liên quan đã triển khai nhiều giải pháp nhằm đảm bảo bình ổn thị trường đối với những hàng hóa, dịch vụ thiết yếu, thường xuyên theo dõi, kịp thời có giải pháp bảo đảm cân đối cung - cầu trong nước; tránh tình trạng thiếu hàng, “găm hàng”, đầu cơ, tăng giá bất hợp lý...

Sở Tài chính sẽ phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan tiếp tục đẩy mạnh thực hiện kịp thời các ý kiến chỉ đạo của Trưởng Ban chỉ đạo điều hành giá; trong phạm vi, lĩnh vực quản lý đẩy mạnh tổ chức triển khai theo dõi sát diễn biến thị trường, kịp thời thực hiện giải pháp đảm bảo cân đối cung cầu trong nước nói

chung và trên địa bàn tỉnh nói riêng, ổn định giá cả, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, găm hàng, đầu cơ, tăng giá bất hợp lý.

Đồng thời tăng cường triển khai hiệu quả và giám sát thực hiện các biện pháp kê khai giá, niêm yết giá, công khai thông tin về giá theo quy định pháp luật; tiếp tục thực hiện lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ công theo lộ trình thị trường và các mặt hàng do Nhà nước quản lý theo nguyên tắc thị trường./.

Nơi nhận:

- Cục Quản lý Giá;
- VP Tỉnh ủy;
- Cục thống kê tỉnh Đồng Nai;
- Các Sở: SNNPTNT, SCT, SGTVT, SYT, SXD, SLĐT BXH, SGDĐT;
- Ban chỉ đạo 389/ĐP tỉnh Đồng Nai;
- Lưu VT, GCS, NSNN.

Nguyễn

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Ngô Đức Thắng